| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 10 – TP. HỒ CHÍ MINH**<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 982/2025/QĐST-HNGĐ | *Tp, Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 12 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
# TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 864/2025/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu: Bà **Trần Thị Cẩm T**, sinh năm: 1997;

Số CCCD: 087197015468 cấp ngày: 29/09/2022;

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lí hành chính về Trật tự Xã hội.

Nơi thường trú: Ấp C, xã B, tỉnh Đồng Tháp (Địa chỉ cũ: Ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp).

Nơi cư trú: Số F đường A - H, Ấp G, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu: Ông **Nguyễn Hữu T1**, sinh năm: 1999;

Số CCCD: 052099005509 cấp ngày 07/02/2023;

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự Xã hội.

Nơi thường trú: Xóm H, Thôn H, xã Â, tỉnh Gia Lai (Địa chỉ cũ: Thôn H, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định).

Nơi cư trú: Số G, Ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 22/12/2025, các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn; Bà Trần Thị Cẩm T và ông Nguyễn Hữu T1 đã thỏa thuận được với nhau về việc thuận tình ly hôn.

[2] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn

toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Trần Thị Cẩm T và ông Nguyễn Hữu T1 đồng ý thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 53 do Ủy ban nhân dân xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định cấp ngày 03/8/2023 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Toà án ban hành Quyết định.

- Về con chung: Bà Trần Thị Cẩm T và ông Nguyễn Hữu T1 xác nhận không có.

- Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Bà Trần Thị Cẩm T và ông Nguyễn Hữu T1 xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Bà Trần Thị Cẩm T và ông Nguyễn Hữu T1 chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà T và ông T1 đã nộp theo biên lai thu tiền số 0038344 ngày 14/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Cẩm T và ông Nguyễn Hữu T1 đã nộp đủ lệ phí.

2. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND KV10 – TP.HCM; (2)
- THADS TP.HCM; (1)
- UBND xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định (nay là UBND xã Â, tỉnh Gia Lai); (1)
- Các đương sự; (2)
- Lưu: VP, hồ sơ; (3)

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Duy Linh**